**Usecase thanh toán**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Thanh toán đơn hàng |
| Tác nhân | Quản lý, nhân viên |
| Tóm tắt | Usecase bắt đầu khi tác nhân muốn thực hiện thanh toán đơn hàng, gồm các công việc sau: tạo đơn hàng cho khách dùng tại quán, tạo đơn hàng cho khách dùng mang về, thanh toán tiền cho khách dùng tại quán |
| Điều kiện tiên quyết | Phải đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản do quản lý cấp. |
| Kết quả | Khi thực hiện chức năng lập đơn hàng:   1. Đối với đơn hàng cho khách đem về: lưu đơn hàng đã thanh toán vào cơ sở dữ liệu và in hóa đơn giấy. 2. Đối với đơn hàng cho khách dùng tại quán: lưu đơn hàng vào cơ sở dữ liệu và thay đổi trạng thái bàn 3. Đối với đơn hàng cho khách dùng tại quán cần thanh toán: lưu đơn hàng đã thanh toán tại bàn vào cơ sở dữ liệu, thay đổi trạng thái bàn và in hoá đơn giấy. |

|  |  |
| --- | --- |
| Kịch bản chính | * Nhân viên hoặc quản lý đăng nhập vào hệ thống * Nhân viên hoặc quản lý nhấn chọn vào chức năng bán hàng trên giao diện menu. * Dựa vào yêu cầu của khách hàng, chọn các chức năng sau:  1. Tạo đơn hàng cho khách dùng mang về:  * Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm * Hệ thống tạo thông tin đơn hàng trống mới. * Nhân viên tiến hành chọn món và topping. * Hiển thị thông tin đơn hàng đang tạo lên giao diện. * Nhân viên bấm nút thanh toán. * Hệ thống lưu đơn hàng vào cơ sở dữ liệu, hiển thị thông báo thành công * In hóa đơn giấy.  1. Tạo đơn hàng cho khách dùng tại bàn:  * Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm và bàn * Hệ thống tạo thông tin đơn hàng trống mới. * Nhân viên tiến hành chọn bàn, món và topping. * Hệ thống lưu đơn hàng vào cơ sở dữ liệu, thay đổi trạng thái bàn, hiển thị thông báo thành công * Hiển thị thông tin đơn hàng lên giao diện.  1. Thanh toán tiền cho khách tại quán:  * Nhân viên nhấn chọn vào bàn muốn thanh toán đơn hàng. * Hiển thị thông tin đơn hàng lên giao diện. * Nhấn vào nút thanh toán. * Hệ thống thay đổi trạng thái bàn, đơn hàng vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo thành công * In hóa đơn giấy. |